TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 05/2020/DS-ST Ngày: 20-5-2020 Về việc: "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đinh Thị Châm

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Hà Văn Trường

Ông Nguyễn Đắc Liệt

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Hà- Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 537/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1963- Đại diện hộ kinh doanh Nguyễn Hữu T; Địa chỉ: số….. đường N, phường R, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Trường H, sinh năm 1987; Địa chỉ: số….. đường K, phường R, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trần Hải Â, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: số….. đường M, phường M, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2019 và quá trình tố tụng tại Tòa, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 15 tháng 5 năm 2013 ông Trần Hải Â đến cửa hàng Cầm đồ của ông Nguyễn Hữu T tại địa chỉ số….. đường N, phường R, thành phố V, tỉnh B cầm cố 01 xe ô tô KIA FORTE màu đỏ, có số đăng kiểm đăng ký 72A-00309, số tiền cầm 220.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời hạn cầm cố từ ngày 15 tháng 5 năm 2013 đến ngày 15 tháng 6 năm 2013.

Tuy nhiên, đến hết thời hạn cầm cố, ông Â trả tiền lãi và gốc như cam kết và tiếp tục đề nghị được cầm cố xe ông ông T. Ngày 15 tháng 7 năm 2014, ông Â làm bản cam kết và xác nhận: "*Vì lý do kinh doanh thất bại cho đến nay tôi chưa đóng lãi hàng tháng cho anh T. Thế nên hôm nay tôi viết giấy cam kết này cam kết với anh T cho đến ngày*

15/9/2014 tôi sẽ hoàn trả tiền và chuộc xe. Nếu đến ngày 15/9/2014 tôi không giải quyết thì anh T sẽ tùy ý xử lý và giải quyết".

Từ thời điểm viết cam kết đến nay ông T đã nhiều lần liên hệ với ông Â đến giao trả lại xe ô tô và yêu cầu ông Â trả tiền cho ông T nhưng ông Â không thực hiện. Nay ông Nguyễn Hữu T yêu cầu cụ thể như sau:

1. Công nhận giao dịch cầm cố tài sản là 01 chiếc xe tô tô KIA số đăng kiểm, đăng ký 72A-00309 giữa ông Nguyễn Hữu T và ông Trần Hải Â có giá trị pháp luật.

2. Công nhận cho ông Nguyễn Hữu T được quyền sở hữu xe ô tô KIA FORTE màu đỏ, có số đăng kiểm đăng ký 72A-00309, số khung RNYTD41M5AC011306, số máy G4FCAH251014 để ông T được xử lý tài sản cầm cố theo phương thức đã thỏa thuận: Được thanh lý tài sản cầm cố để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Trần Hải Â được triệu tập hợp lệ nhưng không tới Tòa án làm việc, không có ý kiến trình bày gửi Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Việc ông Trần Hải Â vi phạm nghĩa vụ, không trả nợ gốc, lãi đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của ông Nguyễn Hữu T, do đó ông T khởi kiện là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Hữu T đại diện Hộ kinh doanh khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản" đối với ông Trần Hải Â, hợp đồng được thực hiện tại thành phố Vũng Tàu. Căn cứ Điều 26; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[1.1]. *Về sự vắng mặt của đương sự*: Theo kết quả xác minh của Công an Phường 11, thành phố Vũng Tàu thì ông Trần Hải Â không đăng ký thường trú và tạm trú tại địa chỉ số….. đường K, phường M, thành phố V, tỉnh B. Tuy nhiên, theo hợp đồng cầm đồ thì ông Â xác định địa chỉ của mình như trên. Theo điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú được ghi trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới thì được xem là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Vì vậy, đối với trường hợp này, ông Trần Hải Â được xem như cố tình giấu địa chỉ và nơi cư trú cuối cùng của ông Â được xác định là số : số….. đường M, phường M, thành phố V, tỉnh B. Ông Â đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, ông Phan Trường H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Â, ông H theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2].Về áp dụng pháp luật: Giao dịch cầm đồ diễn ra ngày 15 tháng 5 năm 2013, là thời điểm Bộ luật Dân sự 2005 đang có hiệu lực, do đó Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết vụ án.

[2].Về nội dung:

[2.1] Xét về yêu cầu công nhận giao dịch cầm đồ của nguyên đơn - ông Nguyễn Hữu T:

Theo kết quả xác minh số 120/PC08 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Đội Đăng ký xe, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xe ô tô KIA FORTE Biển số 72A-003.09, số khung RNYTD41M5AC011306, số máy G4FCAH251014 chủ xe là Trần Hải Â. Do đó, ông Â có quyền cầm cố tài sản cho ông T theo quy định tại Điều 326 Bộ luật Dân sự 2005.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 49A8.015294 của Phòng Tài chính-Kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu thì ông Nguyễn Hữu T là người đại diện hộ kinh doanh với ngành, nghề kinh doanh là "Dịch vụ cầm đồ". Việc cầm cố tài sản giữa ông Â cho ông T được lập thành văn bản, ông Â đã giao xe và các giấy tờ xe cho ông T. Do đó, việc ông T nhận cầm đồ của ông Â là hợp pháp theo quy định tại các Điều 327; Điều 328 Bộ luật Dân sự 2005.

Ông T cung cấp giấy viết tay "Hợp đồng cầm đồ" ngày 15 tháng 5 năm 2013; "Giấy cam kết" ngày 15 tháng 7 năm 2014 của ông Â. Tòa án đã tiến hành niêm yết các chứng cứ này cho ông Â theo quy định nhưng ông Â không có ý kiến phản đối. Do đó, các chứng cứ do ông T cung cấp là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy, việc ông T yêu cầu công nhận giao dịch cầm đồ giữa ông T và ông Â là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.2]. Xét về yêu cầu đề nghị công nhận cho ông Nguyễn Hữu T được quyền sở hữu xe ô tô KIA FORTE màu đỏ, có số đăng kiểm đăng ký 72A-003.09, số khung RNYTD41M5AC011306, số máy G4FCAH251014:

Theo "Hợp đồng cầm đồ" ngày 15 tháng 5 năm 2013 ông Â xác định "Nếu hết thời hạn cầm đồ mà tôi không chuộc về hoặc đóng tiền lời hay gia hạn thì sau 07 ngày chủ tiệm có quyền thanh lý những món hàng của tôi để thu hồi vốn. Tôi miễn khiếu nại". Tại "Giấy cam kết" ngày 15 tháng 7 năm 2014 ông Â xác định do kinh doanh thất bại nên chưa đóng lãi hàng tháng cho ông T và " cam kết với anh T cho đến ngày 15/9/2019 tôi sẽ hoàn trả tiền và chuộc xe. Nếu hết ngày 15/9/2014 tôi không giải quyết thì anh T sẽ tùy ý xử lý và giải quyết".

Theo quy định tại Điều 336 Bộ luật Dân sự, "Trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện nghĩa vụ không đúng thỏa thuận thì tài sản cầm cố được xử lý theo phương thức do các bên đã thỏa thuận hoặc được bán đấu giá theo quy định của pháp luật để thực hiện nghĩa vụ".

Do đó, ông Nguyễn Hữu T yêu cầu được công nhận quyền sở hữu xe ô tô KIA FORTE màu đỏ, có số đăng kiểm đăng ký 72A-00309, số máy G4FCAH251014, số khung RNYTD41M5AC011306, do ông Trần Hải Â cầm cố là có căn cứ, được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự không có giá ngạch : Theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Trần Hải Â phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Do yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu T được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 227; Điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 326; 327; 328; 331; 336; 341 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Công nhận hợp đồng cầm cố tài sản là 01 chiếc xe tô tô KIA số đăng kiểm, đăng ký 72A-00309 giữa ông Nguyễn Hữu T và ông Trần Hải Â.

2. Ông Nguyễn Hữu T được quyền sở hữu xe ô tô KIA FORTE, có số đăng kiểm đăng ký 72A-00309, số khung RNYTD41M5AC011306, số máy G4FCAH251014.

Ông Nguyễn Hữu T được liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký, sang tên đổi chủ xe ô tô theo quy định.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Ông Trần Hải Â phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

3.2. Ông Nguyễn Hữu T được hoàn lại 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003523 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7A, 7B và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Thị Châm